

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2024/HS-ST

Ngày: 05-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương
2. Ông Nguyễn Huy Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Ngọc V (tên gọi khác: Cu lý), sinh năm 1997, Nơi cư trú: Số 8 thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Q, sinh năm: 1952; Mẹ: Đinh Thị T, sinh năm: 1966, hiện cả hai ở số 8 thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh: có 01 người sinh năm 1992, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 202/2023/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Ngọc V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Anh Ngô Đình Bảo Q, sinh năm 1994; Trú tại: số 10, tổ 08, thôn Bắc Hội, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh Lô Đức Th, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 04, khu C, thôn Nghĩa Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/ Chị Lương Thị Kim Th, sinh năm 1977; Trú tại: số 87 Phạm Hùng, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1996; Trú tại: Ba Đình, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Ông Trịnh Hồ Xuân H, sinh năm 1985; trú tại: số 33 Tây Sơn, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, Nguyễn Ngọc V cùng Ha Duyn, Ha Hiếu (chưa xác định được lai lịch) đi trên một xe mô tô đến phòng trọ của Tà Yên Thị Dòng ở tổ 7, Bắc Hội, Hiệp Thạnh, Đức Trọng để nhậu với Ngô Đình Bảo Quốc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nhậu xong, do V muốn đi chơi tiếp nên đã nói với Quốc là cho mượn xe mô tô để đi giải quyết việc riêng. Quốc đồng ý cho V mượn xe mô tô biển số 49E1-527.54 nên đưa chìa khóa xe cho Vương. V điều khiển xe mô tô đi thì Ha Hiếu cũng điều khiển xe mô tô chở Ha Duyn đi theo. Khi cả ba điều khiển xe đến khu vực Trung tâm y tế huyện Đức Trọng thì V hỏi Duyn và Hiếu là mang theo bao nhiêu tiền thì Hiếu và Duyn lắc đầu nên V hiểu là không có tiền. Do lúc này V có khoảng 200.000đ nên V đã nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô của Quốc để lấy tiền đi chơi. Thực hiện ý định đó, V gọi điện thoại cho Trịnh Hồ Xuân Hùng để hỏi cầm cổ xe mô tô thì được Hùng đồng ý. V điều khiển xe mô tô đến nhà Hùng, Duyn và Hiếu cũng điều khiển xe mô tô đi theo. Tại nhà Hùng, V nói với Duyn và Hiếu về việc cầm xe để lấy tiền đi chơi thì Duyn và Hiếu đồng ý và thống nhất cầm xe rồi sẽ gom tiền lại để lấy xe ra trả lại Quốc sau. Tiếp đó, V nói với Hùng là cầm cổ xe mô tô biển số 49E1-527.54 với giá 2.000.000đ. Hùng gọi điện thoại cho Lô Đức T nói với Thái là có V muốn cầm cổ xe thì Th đến nhà Hùng. Khi Thái đến thì V nói với Th là muốn cầm cổ xe mô tô với giá 2.000.000đ thời hạn 10 ngày sẽ lấy ra thì Th đồng ý. Th nhờ Hùng chuyển khoản trước cho V số tiền 300.000đ, sau đó, Thái chạy xe mô tô biển số 49E1-527.54 đến phòng trọ của Lương Thị Kim Thảo cầm cổ cho Thảo lấy 2.000.000đ rồi đưa về cho V. Số tiền cầm cổ xe, V đi mua cháo vịt, bia, thuốc lá rồi cùng Duyn, Hiếu nhậu và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng kết luận: xe mô tô biển số 49E1-527.54 trị giá 9.500.000đ.

Vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ và trả lại xe mô tô biển số 49E1-527.54 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Ngô Đình Bảo Q.

Về trách nhiệm dân sự: Ngô Đình Bảo Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc V bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT - VKSDT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 202/2023/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng truy tố, không thắc mắc khiếu nại gì về bản cáo trạng và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Trọng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự tham gia tố tụng của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản lời khai của bị hại và phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại tổ 7, Bắc Hội, Hiệp Thạnh, Đức Trọng Nguyễn Ngọc V mượn xe mô tô biển số 49E1-527.54 của Ngô Đình Bảo Q để đi chơi. Sau đó, do thiếu tiền đi chơi cùng bạn nên V nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô để lấy tiền ăn chơi. Thực hiện ý định đó, V đã cầm cố xe mô tô biển số 49E1-527.54 trị giá 9.500.000đ cho người khác lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị

cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Nguyễn Ngọc V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số 202/2023/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Ngọc V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt 06(sáu) tháng tù của Bản án số 202/2023/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và tổng hợp hình phạt với Bản án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngô Đình Bảo Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Nguyễn Ngọc V bồi thường gì thêm nên không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền Th nhờ H chuyển khoản trước cho V số tiền 300.000đ, quá trình điều tra ông H không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.000.000đ tiền cầm xe của bị cáo V là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V nộp lại số tiền 2.000.000đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Ngọc V ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 12(mười hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt 06(sáu) tháng tù của Bản án số 202/2023/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 06(sáu) tháng tù của Bản án số 202/2023/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp số tiền 2.000.000đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; riêng bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- THA huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sinh

